

Số: 691/QĐ-ĐHFPT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành biểu phí các môn học và quy định về phí học lại  
cho sinh viên, học viên các hệ đào tạo Trường Đại học FPT**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**

*Căn cứ Quyết định số 208/2006/QĐ-TTg ngày 08/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học FPT;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học ban hành ngày 30/12/2019;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học FPT được ban hành theo Quyết định số 240/QĐ-ĐHFPT ngày 05/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường, Trường Đại học FPT;*

*Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-ĐHFPT ngày 24/4/2020 về việc ban hành biểu phí các môn học và quy định về phí học lại cho sinh viên, học viên các hệ đào tạo Trường đại học FPT;*

*Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-ĐHFPT ngày 05/02/2021 về việc ban hành Quy định tài chính năm 2021 cho sinh viên các hệ đào tạo Trường đại học FPT;*

*Theo đề nghị của Trường ban Kế hoạch – Tài chính.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu phí các môn học các hệ đào tạo Trường đại học FPT (phụ lục đính kèm). Biểu phí các môn học có thể thay đổi định kỳ, điều chỉnh theo trượt giá và ban hành bằng Quyết định mới.

**Điều 2.** Ban hành quy định về tính phí học lại và phí thu hồi học bổng như sau:

1. Quy định về phí học lại
  - 1.1. Phí học lại sớm (gồm học lại chính môn bị trượt hoặc học môn khác thay thế cho môn bị trượt) áp dụng đối với sinh viên, học viên học lại ngay trong kỳ hoặc kỳ tiếp theo bằng 50% học phí môn. Quy định về học lại sớm này không áp dụng với sinh viên FPT Swinburne (FSW), sinh viên FSW nộp phí học lại bằng 100% học phí môn theo quy định của Trường Swinburne Úc.
  - 1.2. Phí học lại thông thường áp dụng đối với sinh viên không học lại ngay trong kỳ hoặc kỳ tiếp theo bằng 100% học phí môn.

- 1.3. Phí học lại áp dụng cho sinh viên học các lớp dạy bằng Tiếng Anh (đối với các hệ đào tạo chương trình chuẩn dạy bằng Việt) bằng 130% phí học lại theo quy định tại khoản 1.1 & 1.2 ở trên.
- 1.4. Thời điểm tính học lại sớm hay thông thường tính từ thời điểm sinh viên bị trượt môn gần nhất, không phân biệt môn đó là học đi hay học lại.
- 1.5. Hoàn trả 50% phí học lại đã nộp cho sinh viên đã đăng ký lớp học lại nhưng vì lý do cá nhân xin hủy lớp.
- 1.6. Hoàn trả 100% phí học lại đã nộp cho sinh viên đã đăng ký lớp học nhưng nhà trường không tổ chức được lớp.
- 1.7. Với sinh viên đã nộp tiền đăng ký học lại sớm trường hợp nhà trường không tổ chức được lớp do không đủ sĩ số lớp, không bố trí được giảng viên, thiếu phòng học... sẽ được vẫn được bảo lưu chế độ học lại sớm, khoản phí học lại đã nộp sinh viên không được rút lại đồng thời sinh viên có nghĩa vụ tuân thủ theo sự xếp lớp học lại của nhà trường ở các kỳ tiếp theo với điều kiện không bị trùng lịch các môn học khác.
- 1.8. Các sinh viên nộp tiền học lại để đăng ký vào danh sách chờ lớp (wishlist) thì phí học lại tính theo biểu phí quy định tại thời điểm nộp tiền đăng ký chờ lớp.
2. Quy định về phí thu hồi học bổng (áp dụng cho sinh viên hệ đại học chính quy): trường hợp sinh viên thuộc diện học bổng bị trượt môn sẽ phải nộp phí thu hồi học bổng bằng học phí môn nhân với phần trăm học bổng sinh viên được cấp.
3. Quy định về phí phạt vi phạm quy chế thi: Trường hợp sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ phải nộp phí vi phạm quy chế thi bằng 100% học phí môn. Danh sách sinh viên vi phạm quy chế thi căn cứ tại các quyết định kỷ luật bằng văn bản của nhà trường

**Điều 3.** Quy định về biểu phí và thời hạn nộp các khoản phí như sau:

1. Phí học lại nộp trước buổi học đầu tiên một tuần.
2. Phí phạt vi phạm quy chế thi, phí thu hồi học bổng nộp cùng thời điểm nộp học phí học kỳ kế tiếp.
3. Tiền hoàn trả học lại do sinh viên hủy đăng ký học lại hoặc không mở được lớp được hoàn trả ngay tại thời điểm sinh viên hủy lớp hoặc tại thời điểm có quyết định không tổ chức lớp.

**Điều 4.** Quyết định này thay thế các Quyết định 387/QĐ-ĐH FPT ngày 24/4/2020 đồng thời Quyết định này có hiệu lực (hiệu lực tính theo ngày học đầu tiên của môn học) từ ngày 01/9/2021.

**Điều 5.** Giám đốc các Phân hiệu/Khoá/Viện/Trung tâm, Viện trưởng Viện quản trị và công nghệ FSB, Giám đốc các văn phòng vùng miền, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính, Trưởng ban nghiên cứu và phát triển, Kế toán trưởng các văn phòng vùng miền, các phòng ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5 (để t/h);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Khắc Thành**

## PHỤ LỤC 1

### BIỂU PHÍ CÁC MÔN HỌC SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (FPTU)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 691/QĐ-ĐHFPT ngày 22/6 /2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học FPT)

*Đơn vị tính: đồng*

Mã môn	Tên môn học	Đơn vị	FPTU HN & HCM	FPTU Đà Nẵng & Bình Định	FPTU Cần Thơ	Ghi chú
I	Môn học thông thường	1 tín chỉ	1,670,000	1,170,000	1,000,000	Học phí môn bằng số tín chỉ của môn nhân với số tiền
II	Môn học đặc biệt					
	Giáo dục quốc phòng	1 môn	3,720,000	2,610,000	2,230,000	
ENT xxx	Tiếng Anh TN1, 2, 3. Summit 1, 2	1 level	Theo QĐ tài chính sinh viên	Theo QĐ tài chính sinh viên	Theo QĐ tài chính sinh viên	